PHỤ LỤC 2

PHÂN CÔNG ĐƠN VỊ QUẢN LÝ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC, MÔĐUN

KHỐI NGÀNH NGHỀ GIAO THÔNG - CÔNG TRÌNH - XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số 766 /QĐ-CĐGTVTTW V ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

I. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**58**	
II.1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**18**	
MH 07	Vẽ kỹ thuật - Autocad	2	Cơ bản
MH 08	Cơ kỹ thuật	2	Cơ bản
MH 09	An toàn lao động - Bảo vệ môi trường	2	XDDD&CN
MH 10	Vật liệu xây dựng	2	XDCĐ
MH 11	Địa chất - Cơ học đất và Nền móng	2	XDDD&CN
MĐ12	Đo đạc công trình	4	XDCĐ
MH 13	Kết cấu công trình	2	XDDD&CN
MĐ14	Thực tập tại phòng thí nghiệm	2	XDCĐ
II.2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**28**	
MĐ 15	Tiếng anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MH 16	Thiết kế cầu	2	XDCĐ
MH 17	Thiết kế đường	2	XDCĐ
MĐ 18	Thi công nền đường	3	XDCĐ
MĐ 19	Thi công mặt đường	2	XDCĐ

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 20	Thi công móng, mố, trụ cầu	2	XDCĐ
MĐ 21	Thi công kết cấu nhịp cầu	2	XDCĐ
MĐ 22	Thực tập nghề nghiệp 1	4	XDCĐ
MĐ 23	Thực tập nghề nghiệp 2	4	XDCĐ
MĐ 24	Thực hành chuyên môn tổng hợp	5	XDCĐ
II.3	**Môn, học mô đun tự chọn**	**12**	
MH 25	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 26	Lập dự toán và hồ sơ hoàn thành công trình	2	XDCĐ
MH 27	Tổng quan cầu đường bộ	1	XDCĐ
MĐ 28	Kiểm định công trình cầu đường	2	XDCĐ
MH 29	Quản lý, khai thác công trình cầu đường	2	XDCĐ
MĐ 30	Thi công hệ thống thoát nước	2	XDCĐ
MĐ 31	Khảo sát và bố trí công trình	2	XDCĐ
Tổng cộng (I+II)		**75**	

II. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**	**15**	
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**34**	
III.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	***10***	
MH 11	Vẽ kỹ thuật	2	Cơ bản
MH 12	An toàn lao động - Bảo vệ môi trường	2	XDDD&CN
MH 13	Vật liệu xây dựng	2	XDCĐ
MH 14	Kết cấu công trình	2	XDDD&CN
MĐ 15	Đo đạc công trình	2	XDCĐ
III.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	***16***	
MH 16	Thiết kế cầu	1	XDCĐ
MH 17	Thiết kế đường	1	XDCĐ
MĐ 18	Thi công đường	3	XDCĐ
MĐ 19	Thi công cầu	3	XDCĐ
MĐ 20	Thực tập Nghề nghiệp 1	2	XDCĐ
MĐ 21	Thực tập Nghề nghiệp 2	2	XDCĐ
MĐ 22	Thực hành chuyên môn tổng hợp	4	XDCĐ
III.3	***Môn học, mô đun tự chọn***	***8***	
MH 23	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MH 24	Quản lý khai thác cầu đường bộ	2	XDCĐ
MH 25	Khảo sát và bố trí công trình	2	XDCĐ
MĐ 26	Thực hành tại phòng thí nghiệm	2	XDCĐ
MH 27	Tổng quan cầu đường bộ	1	XDCĐ
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
III.4	**Môn học, mô đun tự chọn đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 26	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 27	Ngữ văn	4	Cơ bản
MH 28	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 29	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách

III. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun**	**58**	
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	***18***	
MH 07	Vẽ kỹ thuật - Autocad	2	Cơ bản
MH 08	Cơ kỹ thuật	2	Cơ bản
MH 09	An toàn lao động - Bảo vệ môi trường	2	XDDD&CN
MH 10	Vật liệu xây dựng	2	XDCĐ
MH 11	Địa chất - Cơ học đất và Nền móng	2	XDDD&CN
MĐ12	Đo đạc công trình	4	XDCĐ
MH 13	Kết cấu công trình	2	XDDD&CN
MĐ 14	Thực hành tại phòng thí nghiệm	2	XDCĐ
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	***24***	
MĐ 15	Tiếng anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MĐ 16	Xây gạch	3	XDDD&CN
MĐ 17	Trát, láng	2	XDDD&CN
MĐ 18	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo	2	XDDD&CN
MĐ 19	Gia công, lắp đặt cốt thép	2	XDDD&CN
MĐ 20	Thực tập Nghề nghiệp 1	4	XDDD&CN
MĐ 21	Thực tập Nghề nghiệp 2	4	XDDD&CN

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
MĐ 22	Thực hành chuyên môn tổng hợp	5	XDDD&CN
II.3	***Môn học, mô đun tự chọn***	***16***	
MH 23	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	2	XDDD&CN
MĐ 24	Lắp đặt Điện - Nước	2	XDDD&CN
MH 25	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 26	Lập dự toán và Hồ sơ hoàn thành CTXD	2	XDCĐ
MĐ 27	Lát, ốp	2	XDDD&CN
MĐ 28	Khảo sát và bố trí công trình	2	XDDD&CN
MH 29	Kỹ thuật thi công	3	XDDD&CN
MH 30	Tổ chức thi công	2	XDDD&CN
Tổng cộng (I+II)		**75**	

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học văn hóa phổ thông**		
MH 01	Toán		
MH 02	Vật lý		
MH 03	Hóa học		
MH 04	Ngữ văn		
II	**Các môn học chung**	**11**	
MH 05	Giáo dục chính trị	2	SPGDNN
MH 06	Pháp luật	1	SPGDNN
MH 07	Giáo dục thể chất	1	Cơ bản
MH 08	Giáo dục quốc phòng an ninh	2	
MH 09	Tin học	2	CNTT
MH 10	Tiếng Anh	3	Cơ bản
III	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**34**	

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
III.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	***10***	
MH 11	Vẽ kỹ thuật	2	Cơ bản
MH 12	An toàn lao động - Bảo vệ môi trường	2	XDDD&CN
MH 13	Vật liệu xây dựng	2	XDCĐ
MH 14	Kết cấu công trình	2	XDDD&CN
MĐ 15	Đo đạc công trình	2	XDCĐ
III.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	***13***	
MĐ 16	Xây gạch	3	XDDD&CN
MĐ 17	Trát, láng	2	XDDD&CN
MĐ 18	Gia công, lắp dựng và tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo	2	XDDD&CN
MĐ 19	Gia công, lắp đặt cốt thép	2	XDDD&CN
MĐ 20	Thực tập Nghề nghiệp 1	2	XDDD&CN
MĐ 21	Thực tập Nghề nghiệp 2	2	XDDD&CN
III.3	***Môn học, mô đun tự chọn***	***11***	
MH 22	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MH 23	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	2	XDDD&CN
MH 24	Kỹ thuật thi công	2	XDDD&CN
MĐ 25	Thực hành tại phòng thí nghiệm	2	XDCĐ
MH 26	Tổ chức thi công	2	XDDD&CN
MĐ 27	Khảo sát và bố trí công trình	2	XDDD&CN
	Tổng cộng (II+III)	**45**	
IV	**Các môn học bắt buộc đối với THCS không học VHPT**	**10**	
MH 28	Toán cơ sở	4	Cơ bản
MH 29	Văn	4	Cơ bản
MH 30	Kỹ năng giao tiếp	1	SPGDNN
MH 31	Kỹ năng soạn thảo văn bản	1	SPGDNN
	Tổng cộng (II+III+IV)	**55**	

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGHỀ QUẢN LÝ XÂY DỰNG

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
I	**Các môn học chung**	**17**	
MH 01	Giáo dục Chính trị	3	SPGDNN
MH 02	Pháp luật	2	SPGDNN
MH 03	Giáo dục thể chất	2	Cơ bản
MH 04	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	
MH 05	Tin học	3	CNTT
MH 06	Tiếng Anh	4	Cơ bản
II	**Các môn học, mô đun**	**58**	
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***	***18***	
MH 07	Vẽ kỹ thuật - Autocad	2	Cơ bản
MH 08	Cơ kỹ thuật	2	Cơ bản
MH 09	An toàn lao động - Bảo vệ môi trường	2	XDDD&CN
MH 10	Vật liệu xây dựng	2	XDCĐ
MH 11	Địa chất - Cơ học đất và Nền móng	2	XDDD&CN
MĐ12	Đo đạc công trình	4	XDCĐ
MH 13	Kết cấu công trình	2	XDDD&CN
MĐ 14	Thực hành tại phòng thí nghiệm	2	XDCĐ
II.2	***Môn học, mô đun chuyên môn***	***24***	
MĐ 15	Tiếng anh chuyên ngành	2	Cơ bản
MĐ 16	Xây gạch	3	XDDD&CN
MĐ 17	Trát, láng	2	XDDD&CN
MĐ 18	Luật xây dựng và đấu thầu xây dựng	2	XDDD&CN
MĐ 19	Quản lý và điều hành tổng thể dự án	2	XDDD&CN
MĐ 20	Thực tập Nghề nghiệp 1	4	XDDD&CN
MĐ 21	Thực tập Nghề nghiệp 2	4	XDDD&CN
MĐ 22	Thực hành chuyên môn tổng hợp	5	XDDD&CN

Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Đơn vị phụ trách
II.3	***Môn học, mô đun tự chọn***	***16***	
MH 23	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	2	XDDD&CN
MĐ 24	Quản lý dự án và quản lý chất lượng xây dựng	2	XDDD&CN
MH 25	Kỹ năng mềm	1	SPGDNN
MĐ 26	Lập dự toán và Hồ sơ hoàn thành CTXD	2	XDCĐ
MĐ 27	Định giá sản phẩm xây dựng	2	XDDD&CN
MĐ 28	Khảo sát và bố trí công trình	2	XDDD&CN
MH 29	Kỹ thuật thi công	3	XDDD&CN
MH 30	Tổ chức thi công	2	XDDD&CN
Tổng cộng (I+II)		**75**	